

Mô hình công tác xã hội kết hợp trong can thiệp hành vi lệch chuẩn ở học sinh trung học phổ thông

Kiều Văn Tu*

*Khoa xã hội và nhân văn, Trường Đại học Văn Lang

Received: 25/11/2023; Accepted: 5/12/2023; Published: 11/12/2023

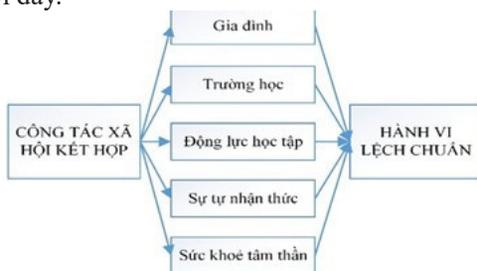
Abstract: Based on research results on the current situation of deviant behavior of high school students in Dong Thap province, the author recommends an integrated social work model to intervene on deviant behavior of high school students. This model builds on the foundation of social control theory and systems theory. The research results encourage school social workers more effectively perform their roles and tasks in intervention to high school students with problems, especially problems related to deviant behavior.

Keywords: Integrated social work, deviant behavior, systems theory, social control theory

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu về hành vi lệch chuẩn (HVLC) của học sinh (HS) trung học phổ thông (THPT) ở tỉnh Đồng Tháp, đã làm rõ thực trạng những nhóm HVLC của HS, cụ thể là các nhóm hành vi vi phạm kỷ luật học đường là phổ biến nhất, các nhóm hành vi gây hấn, sử dụng chất gây nghiện và HVLC trên không gian mạng cũng được làm rõ, kết quả tiềm ẩn nhiều thách thức cho công tác quản lý nhà trường [4]. Từ kết quả nghiên cứu này, tác giả khuyến nghị mô hình can thiệp công tác xã hội (CTXH) kết hợp nhằm hạn chế HVLC của HS THPT.

Tác giả nghiên cứu xác định yếu tố thuộc về cá nhân HS, gia đình, nhà trường có tác động rất mạnh đến HVLC [4]. Trong đó có 5 yếu tố quan trọng tác động đến HVLC, các nhân tố thể hiện trong sơ đồ dưới đây.



Sơ đồ 1.1. Các nhân tố tác động đến hành vi lệch chuẩn của HS THPT

Theo quan điểm hệ thống, mô hình can thiệp HVLC dựa vào gia đình và nhà trường là một hệ thống cấu trúc tổng thể bao gồm nhiều nhân tố. Trong bài báo này, tác giả dựa trên 5 nhân tố. Mỗi nhân tố cần các chiến lược can thiệp CTXH cụ thể để tác động thay đổi tích cực những HVLC. Vì vậy, tác giả khuyến nghị mô hình CTXH kết hợp nhằm tác

động làm giảm HVLC ở HS THPT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mô hình CTXH kết hợp trong can thiệp HVLC ở HS THPT

Dựa vào quan điểm của lý thuyết hệ thống sinh thái của Alex Gitterman và Carel Germain, quan điểm của lý thuyết kiểm soát xã hội mà Hirschi gọi là gắn kết xã hội được tạo thành từ bốn thành tố: gắn kết tình cảm, sự cam kết, sự tham gia, và niềm tin phương pháp CTXH kết hợp tập trung vào giải quyết vấn đề của cá nhân và môi trường xã hội.

Mục đích của phương pháp CTXH kết hợp là nỗ lực làm giảm khoảng cách giữa cá nhân và môi trường của thân chủ. Các chiến lược mà nhân viên xã hội (NVXH) thực hiện một cách chủ động để xác định các vấn đề của thân chủ và huy động nguồn lực từ các bên liên quan để giải quyết những vấn đề một cách tốt nhất [5].

Bằng cách cộng tác với những người có chuyên môn, các bên liên quan (thầy cô giáo và phụ huynh có chuyên môn, chuyên gia giáo dục học, tâm lý học...), NVXH có thể thực hành can thiệp và đánh giá đa bối cảnh đối với thân chủ của họ, đặc biệt từ góc độ phòng ngừa, phục hồi và phát triển. Ví dụ, nâng cao sự tự nhận thức của HS, xây dựng động cơ, động lực học tập, phát hiện các dấu hiệu trầm cảm.

Hawkins và Weis phát hiện ra rằng, trẻ em học kém có xu hướng có HVLC cao hơn do trình độ học vấn thấp, ít gắn bó với trường học và nguyện vọng, động lực học tập học tập thấp. Họ cũng khẳng định trẻ em học kém ở trường có nhiều khả năng thực hiện HVLC như trốn học nhiều hơn [2]. Vận dụng kết quả nghiên cứu này, NVXH có thể khoanh vùng phạm vi những HS học có năng lực học tập chưa tốt, có

xu hướng ít gắn bó với nhà trường để tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường sự gắn kết trường học và nhằm giảm HVLC.

Ưu điểm của phương pháp CTXH kết hợp là mang lại nhiều lợi ích cho thân chủ, chẳng hạn như khả năng tiếp cận nhiều dịch vụ khác nhau cũng như sử dụng linh hoạt và tiết kiệm các nguồn lực sẵn có trong cộng đồng, trong trường học. Dựa trên cách tiếp cận này, các cơ quan cung cấp dịch vụ sẽ tập trung trước tiên vào nhu cầu của thân chủ và xã hội, điều này sẽ dẫn đến dịch vụ chăm sóc toàn diện và tốt hơn. NVXH cũng có thể sử dụng các nội dung và cách tiếp cận ở cấp độ khác nhau để đáp ứng nhu cầu của thân chủ.

Khi hội nhập với các chuyên môn của các bên liên quan sẽ cải thiện sự giao tiếp và hợp tác giữa các chuyên gia khác nhau, NVXH có thể nhận ra những ngành nghề này và các nguồn lực liên quan nhanh hơn nhiều. Ví dụ: mời cán bộ công an đến nói chuyện với HS về bạo lực học đường, hành vi gây hấn sẽ giúp HS, giáo viên (GV) và NVXH cải thiện về kiến thức liên quan. Trong bối cảnh trường học, NVXH của trường hỗ trợ GV bằng cách giải quyết vấn đề cảm xúc của HS, từ đó giúp GV dạy lớp một cách hiệu quả, GV hỗ trợ lại NVXH trường học thông qua quan sát sự thay đổi hành vi của HS trong học tập [1].

Việc tìm kiếm và mời các chuyên gia bao gồm cả các chuyên gia đã nghỉ hưu, chuyên gia có nhiều kinh nghiệm cần được tập hợp bởi NVXH. Thực hiện hoạt động này buộc các NVXH phải trở thành những NVXH cởi mở, dân chủ và tinh thần trách nhiệm cao.

Công bằng xã hội là một khía cạnh quan trọng. Trong can thiệp hỗ trợ HS có HVLC cần nhận thức đến công bằng xã hội, không thể bỏ qua và không bao giờ tách rời khỏi CTXH.

2.2. Điều kiện để xây dựng phương pháp CTXH kết hợp

Trong quá trình phối kết hợp để thực hiện những hoạt động hỗ trợ, can thiệp các bên liên quan và NVXH phải đảm bảo các khía cạnh sau:

- Có ý thức cao - NVXH luôn ý thức được việc mình đang làm;
- Có kế hoạch rõ ràng - NVXH biết trước phải làm gì và đã lên kế hoạch về cách thức đạt được mục tiêu đã đề ra;
- Có định hướng - NVXH, thân chủ, cơ quan và xã hội làm việc hướng tới mục đích/mục đích kết quả rõ ràng;
- Kiến thức chuyên môn - NVXH sử dụng kiến thức chuyên môn để có sự hiểu biết đầy đủ, xem xét

thân chủ và bối cảnh tình huống trước khi thực hiện kế hoạch can thiệp;

Trách nhiệm báo cáo, giải trình với cơ quan - NVXH luôn sẵn sàng bày tỏ công việc đang áp dụng của mình trước yêu cầu của cơ quan, của các tổ chức và đưa ra lý do về phương pháp áp dụng đang được thực hiện rõ ràng, công bằng, trung thực.

NVXH hình thành quan điểm của riêng họ bằng cách xác định các hệ thống nào của thân chủ cần được quan tâm và can thiệp nhiều nhất. Hệ thống này được gọi là hệ thống chính. Ví dụ, một NVXH xử lý một HS có hành vi gây hấn ở trường. Bằng cách sử dụng quy trình đánh giá, NVXH có thể xác định nguyên nhân của vấn đề, có thể do các yếu tố khác nhau như khiếm khuyết trong học tập, các vấn đề gia đình, môi trường trường học và những vấn đề khác. Từ đó, có chiến lược can thiệp cụ thể, phù hợp. Trong tình huống này, có thể vấn đề gia đình là hệ thống cần được can thiệp ưu tiên.

Gherardi và Whittlesey-Jerome chỉ ra rằng các vấn đề xã hội có sức lan tỏa khắp mọi cấp độ của hệ thống. Trong khi đó, bất kỳ sự tương tác nào giữa các cấp độ hệ thống khác nhau đều có thể tạo ra, làm giảm bớt hoặc làm trầm trọng thêm các vấn đề xã hội. Ví dụ, ở cấp độ gia đình, sự gắn bó gia đình có thể làm cho tình trạng HVLC của HS THPT trầm trọng hơn và ngược lại.

Quan điểm con người - môi trường trong bất kỳ quá trình trợ giúp nào đều nhấn mạnh sự kết nối giữa một người và những người xung quanh như gia đình, mạng lưới bạn bè. Một NVXH khi thực hiện phương pháp CTXH kết hợp cần có khả năng xây dựng một khuôn khổ toàn diện.

2.3. Các cấp độ can thiệp của mô hình CTXH kết hợp

Ở cấp độ vĩ mô, các hệ thống vĩ mô tương tác với hệ thống vi mô. Ví dụ: ở cấp vĩ mô, các trang mạng xã hội quá dễ dãi trong việc chấp nhận đăng bài viết của cá nhân, nội dung liên quan đến bạo lực, các hình ảnh nhạy cảm của HS nói riêng và mọi người nói chung, các trang truyền thông chính thống đăng tải chi tiết, đầy đủ thông tin, hành vi thực hiện của những hành vi vi phạm kỷ luật trường học, các hành vi gây hấn, bạo lực học đường, phạm pháp... điều này vô hình dung làm gia tăng sự quan tâm và học tập của HS và những người trẻ tuổi. Do đó, sự can thiệp của nhân viên CTXH cần hướng tới các cấp độ để giải quyết tình trạng HVLC ở HS THPT nói riêng và các vấn đề của thân chủ nói chung.

Ở cấp độ vi mô, NVXH triển khai các dịch vụ

liên quan đến can thiệp các vấn đề của cá nhân và gia đình. Những dịch vụ này sử dụng phương pháp giáo dục cung cấp thông tin, kỹ năng cho gia đình. Chúng có tính thực tế như một biện pháp can thiệp và phòng ngừa trong giai đoạn đầu của các vấn đề trong gia đình. Các hoạt động can thiệp giải quyết các vấn đề gia đình, dựa trên phương pháp giáo dục gia đình nhằm mục đích nâng cao kỹ năng giám sát và giao tiếp giữa cha mẹ, hàn gắn mối quan hệ rạn nứt giữa cha mẹ và con cái sẽ giúp ngăn ngừa HVLC.

NVXH và cha mẹ cũng có thể tiến hành các hoạt động khác như giám sát hành vi của trẻ vị thành niên. Điều này đảm bảo rằng trẻ vị thành niên tuân thủ các quy tắc đặt ra và không tham gia vào các HVLC nghiêm trọng. Ví dụ, cha mẹ có thể gọi điện hỏi con mình đang ở đâu, hoặc định kỳ gọi điện cho chúng hoặc thậm chí hỏi người khác về các hành vi của chúng. Các hành động của trẻ vị thành niên sẽ khác nhau tùy theo cách chúng được giám sát. NVXH thường sẽ theo dõi và ghi nhận những “dấu hiệu cảnh báo” quan trọng của HS có xu hướng suy giảm hành vi cư xử.

NVXH cũng có thể cung cấp cho gia đình những cơ hội phát triển phù hợp liên tục để HS trở thành một phần quan trọng của gia đình. Giao cho trẻ những vai trò phù hợp trong gia đình, trẻ sẽ có khả năng đóng góp vào các chức năng của gia đình. Trẻ sẽ được khen thưởng khi hoàn thành xuất sắc vai trò được giao. Điều này có thể tạo ra sự gắn bó chặt chẽ hơn với gia đình và giảm khả năng thực hiện các HVLC. Hirschi cho rằng tình cảm yêu thương cao giữa con cái và cha mẹ có thể làm giảm khả năng trẻ có hành vi tiêu cực, giảm HVLC [3].

Ở cấp độ trung mô, cấp độ nhà trường, NVXH có thể tiến hành can thiệp nhóm đồng đẳng trọng tâm ở cấp trường để giải quyết vấn đề cụ thể. Các nhóm đồng đẳng này chỉ có sự tham gia của những HS có vấn đề. Mô hình này kết hợp mô hình truyền thống với sự bổ sung các thủ lĩnh từ các nhóm có nhiều HVLC và nhóm HS tích cực. Trao quyền để HS và GV chọn những người tham gia vào hoạt động can thiệp và các điều phối viên có nhiệm vụ quyết định việc lựa chọn thành viên của nhóm. Ví dụ, trong trường học có nhiều nhóm, mỗi nhóm có một lãnh đạo nhóm, như vậy trong trường học sẽ có một nhóm các thành viên nòng cốt là nhóm lãnh đạo đồng đẳng. Các thành viên của nhóm lãnh đạo đồng đẳng này dành một khoảng thời gian ngắn mỗi ngày để thảo luận và xác định các vấn đề trong trường dựa trên ý kiến đóng góp từ các bạn học của họ. Ý kiến đóng

góp từ các buổi thảo luận sẽ được chuyển tới Ban giám hiệu nhà trường và họ sẽ cùng nhau làm việc để đưa ra các chính sách hợp lý và hợp pháp của trường nhằm giải quyết các vấn đề. Hơn nữa, nhóm lãnh đạo đồng đẳng có thể trở thành thành viên để góp ý, đề xuất giải pháp, giải quyết các vấn đề chung hoặc kỷ luật mà HS trong trường gặp phải.

3. Kết luận

NVXH khi thực hiện phương pháp CTXH kết hợp cần có khả năng xây dựng một kế hoạch can thiệp toàn diện, kết hợp các lý thuyết, phương pháp, kỹ năng, giá trị và kiến thức khác nhau về CTXH để giải quyết vấn đề cụ thể.

Ở cấp độ vĩ mô, hệ thống vĩ mô tương tác với các hệ thống vi mô, trung mô và thể chế xã hội lớn hơn bao gồm chính sách, hệ thống pháp luật, hệ thống kinh tế, phương tiện và nội dung truyền thông và hệ thống phúc lợi xã hội, những hệ thống này có tác động mạnh đến HVLC.

Ở cấp độ trung mô, cách tiếp cận này có thể làm tăng sự gắn bó của HS với trường học. Ở cấp độ vi mô, NVXH tổ chức hoặc kết hợp với cán bộ làm CTXH ở các xã, phường tổ chức các buổi tập huấn cho các bậc cha mẹ về cách giảm HVLC. Đối với HS, có thể giúp HS gia tăng sự tự nhận thức, xây dựng động lực học tập phù hợp với năng lực cá nhân, có chiến lược đối phó với những vấn đề sức khỏe tâm thần.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Gherardi, Stacy A., and Wanda K. Whittlesey-Jerome (2018), *Role Integration through the Practice of Social Work with Schools, Children and Schools* 40 (1). <https://doi.org/10.1093/cs/cdx028>.
- [2]. Hawkins, J. David, and Joseph G. Weis (2017), *The Social Development Model: An Integrated Approach to Delinquency Prevention*, In *Developmental and Life-Course Criminological Theories*. <https://doi.org/10.4324/9781315094908>.
- [3]. Hirschi, Travis (2017), *Causes of Delinquency*. Routledge.
- [4]. Tu, Kiều Văn (2023), *Deviant Behavior among High School Students*. In *Conference of the Asean-Social Work Education and Social Development 2023, Make a Difference Social Work without Barriers, In Response to Sustainable Development and Public Emergency*, 337–50. Vietnam National University Press, Hanoi.
- [5]. Whiting, R (2011), “Spiritual Diversity in Social Work Practice: The Heart of Helping.” *British Journal of Social Work* 41 (5). <https://doi.org/10.1093/bjsw/bcr104>.